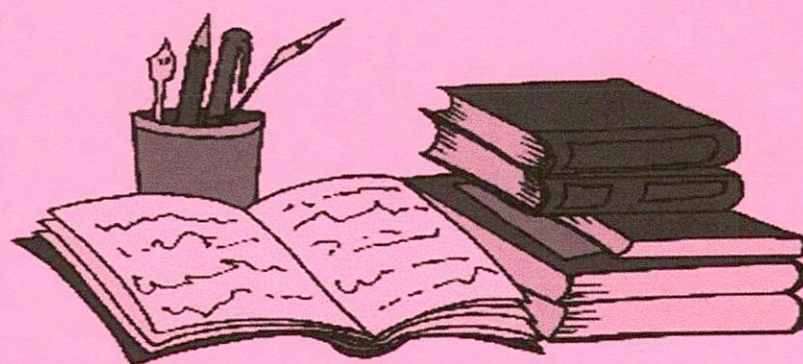


PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS BÌNH PHÚ

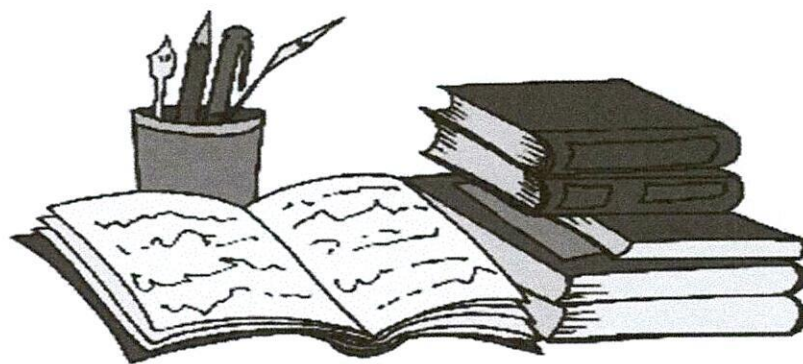
KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025, TẦM NHÌN
ĐẾN NĂM 2030



Bến Cát, tháng 12 năm 2021

PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS BÌNH PHÚ

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025, TẦM NHÌN
ĐẾN NĂM 2030



Bến Cát, tháng 12 năm 2021

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS BÌNH PHÚ
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030.**

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị quyết Đại đảng bộ phường Tân Định lần thứ VI nhiệm kỳ 2021 – 2025; Căn cứ Nghị quyết Đại chi bộ trường THCS Bình Phú nhiệm kỳ 2021 – 2023;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ các năm trước và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương;

Trường THCS Bình Phú lập kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 như sau.

PHẦN I: PHÂN TÍCH BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

Trường THCS Bình Phú nằm trên trục đường chính Quốc lộ 13, gần ngã Tư Sở Sao cách trung tâm thành phố Thủ Dầu Một khoảng 5Km. Trường có khuôn viên hình chữ nhật tọa lạc ở vị trí đầu địa bàn phường Tân Định cách UBND phường 1500m. Đó là vị trí hết sức thuận lợi cho mọi hoạt động của nhà trường.

Năm 2007, UBND thị xã Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát) đã ra quyết định số 1661/QĐ-UB ngày 10/8/2007 về việc thành lập trường trung học cơ sở Tân Định trên cơ sở tách ra từ trường THPT Bình Phú. Đến năm 2008 UBND thị xã Bến Cát đã ra quyết định số 2063/QĐ-UB ngày 15/8/2008 về việc đổi tên trường THCS Tân Định thành trường THCS Bình Phú. Trải qua gần 15 năm kế thừa phát triển nhà trường mang tên “Bình Phú”, trường trung học cơ sở Bình Phú đã được Đảng và Nhà nước, lãnh đạo của ngành giáo dục các cấp quan tâm giúp đỡ, tạo mọi điều kiện cho trường không ngừng phát triển về mọi mặt.

Với diện tích khuôn viên trường 14.891,9 m², một số phòng học được lầu hoá, tuy nhiên vẫn còn nhiều phòng học và phòng làm việc cấp 4 được xây dựng từ khá lâu nên dù được đầu tư, gia cố, sửa chữa nhưng hiện đã xuống cấp; phương tiện giảng dạy đã được trang bị tương đối đầy đủ, kịp thời đáp ứng cho nhiệm vụ giảng dạy hiện nay.

Về đội ngũ giáo viên không ngừng được củng cố và phát triển. Tính đến nay đội ngũ giáo viên đã được bổ sung hiện có 89 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trình độ giáo viên được chuẩn ngày càng cao. Trong đó, giáo viên chuẩn (đại học) là 55/74 giáo viên đạt tỷ lệ 74.3%. Hằng năm đội ngũ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi từ 60% trở lên. Nhiều giáo viên trẻ đã được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Trường đã được UBND tỉnh Bình Dương công nhận đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2015 - 2020.

Thuận lợi:

Nhà trường đã được lãnh đạo Phòng GD&ĐT Bến Cát quan tâm chỉ đạo sâu sát các hoạt động của trường và bố trí đủ số lượng CBGV để tổ chức các hoạt động dạy và học.

Nhà trường được Đảng ủy, UBND phường Tân Định và các tổ chức đoàn thể ban ngành của phường quan tâm tạo điều kiện cho trường thực hiện các hoạt động giáo dục.

Đội ngũ CBGV-CNV có sự đoàn kết nhất trí cao, tương thân tương ái trong cuộc sống và trong công tác.

Việc thực hiện quy chế, quy định của đội ngũ cán bộ giáo viên khá nghiêm túc. Nề nếp các hoạt động tiếp tục được duy trì. Tác phong làm việc có nhiều chuyển biến tích cực.

Quan hệ giữa nhà trường với địa phương, phụ huynh học sinh tốt, tạo ra sự đồng thuận trong các hoạt động.

Cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy tiếp tục được tăng cường.

Việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá được chú trọng. Các phong trào thi đua sôi nổi tạo nhiều quả tích cực

Hoạt động chuyên môn của Nhà trường luôn được chú trọng, các tổ chuyên môn thực hiện tốt việc dự giờ xếp loại, dự giờ rút kinh nghiệm, kiểm tra đánh giá tay nghề giáo viên. Tất cả giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, 100% cán bộ giáo viên của trường đều biết sử dụng máy vi tính, truy cập internet. Việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên được thực hiện thường xuyên thông qua các chuyên đề cấp trường.

Chi bộ nhà trường năng động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động của Nhà trường, luôn có kế hoạch bồi dưỡng đảng viên, quần chúng trở thành những cá nhân có phẩm chất chính trị đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ tốt, số lượng đảng viên của chi bộ trường tăng lên hàng năm, đến nay đã có 34 đảng viên.

Chính quyền và đoàn thể nhà trường phối hợp tốt trong việc thực hiện các cuộc vận động của ngành nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Công tác xã hội hóa giáo dục cũng được quan tâm. Nhà trường thường xuyên nhận được sự giúp đỡ của Hội khuyến học thị xã, của phường và các Mạnh thường quân quan tâm, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn...

Nề nếp hoạt động và chất lượng chung được giữ vững chất lượng học lực: yếu, kém giảm; giỏi, khá tăng.

Phong trào thi đua được giữ vững và phát huy một cách có hiệu quả. Công tác quản lý từ BGH đến tổ chuyên môn từng bước mang tính khoa học, được cải tiến và đi vào chiều sâu, ứng dụng được công nghệ thông tin trong quản lý và trao đổi thông tin.

Đời sống của người dân phường Tân Định những năm gần đây tương đối ổn định. Nhiều phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học tập của con em và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là:

Phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

Quan tâm cho trẻ đúng độ tuổi đến trường, duy trì việc chuyên cần học tập của con em, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên sinh hoạt định kỳ, phối hợp với lãnh đạo nhà trường thực hiện việc giáo dục học sinh, tạo điều kiện hỗ trợ cho giáo viên và học sinh tham gia tốt các phong trào do nhà trường và ngành tổ chức.

Khó khăn:

Còn một bộ phận không nhỏ học sinh của trường thuộc diện con em công nhân, lao động nhập cư, việc làm không ổn định hoặc mang tính chất thời vụ, gia đình thay đổi chỗ ở liên tục theo công việc nên cũng phần nào ảnh hưởng đến việc học tập của các em. Trong thời gian học sinh phải tạm dừng đến trường để phòng dịch Covid – 19 nên nhà trường phải tổ chức hình thức dạy và học trực tuyến; nhiều em thuộc diện gia đình khó khăn không có điều kiện, thiết bị để học qua đó cũng ảnh hưởng đến kết quả giáo dục chung của nhà trường.

Việc tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, sử dụng đồ dùng dạy học, phòng học bộ môn còn hạn chế.

Trình độ giảng dạy của giáo viên có tiến bộ, nhưng chất lượng các tiết dạy chưa đồng đều. Việc vận dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn một số hạn chế nhất định.

Một bộ phận phụ huynh học sinh chưa quan tâm đúng về việc học tập của con em mình; Chất lượng đầu vào không đồng đều. Một số phụ huynh học sinh còn khoán trắng việc học tập của con em cho nhà trường nên phần nào khó khăn cho nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy chưa hiệu quả, một số CB, GV chưa có kế hoạch tự bồi dưỡng kiến thức CNTT.

Đời sống nhân dân có cải thiện, nhưng sự chênh lệch giàu nghèo vẫn còn nhiều, nhiều phụ huynh lao động làm ăn xa, để con cho ông bà chăm sóc, điều này ảnh hưởng đến việc học tập của các em.

II. Thực trạng của nhà trường - Môi trường bên trong**1. Quy mô trường lớp**

Năm học 2020 - 2021, toàn trường có 52 lớp, với tổng số học sinh: 2150 học sinh.

Thống kê tình số lớp, số học sinh những năm gần đây:

Số lớp học	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối lớp 6	12	12	13	14	16
Khối lớp 7	11	12	11	13	13
Khối lớp 8	10	11	11	11	12
Khối lớp 9	8	10	11	11	11
Cộng	41	45	46	49	52

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	36	36	44	44	44	
1	Phòng học	29	29	24	32	32	
a	Phòng kiên cố	29	29	24	24	24	

b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
2	Phòng học bộ môn	9	9	9	9	9	
a	Phòng kiên cố	23	23	23	31	31	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
3	Khối phòng phục vụ học tập	24	24	24	32	32	
a	Phòng kiên cố						
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
II	Khối phòng hành chính - quản trị	4	4	4	5	5	
1	Phòng kiên cố						
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm						
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)						
1	Nhà đa năng						
2	Phòng Truyền thông						
3	Phòng hoạt động Đội, Đoàn	1	1	1	1	1	
4	Phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy						
	Cộng						

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	

Hiệu trưởng	1		0			1	
Phó hiệu trưởng	2	1	0	1	1		
Giáo viên	74	61					
Nhân viên	12	8	0		3	1	
Cộng	89						

Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể.

Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác

Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc giáo dục học sinh, được học sinh yêu mến.

Nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Có một số giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có giáo viên dạy giỏi đạt thành tích cao.

Tỉ lệ giáo viên < 1.9 GV/lớp, đảm bảo dạy tốt các môn học.

* Hạn chế

Một số giáo viên còn hạn chế về trình độ tin học ứng dụng và ngoại ngữ.

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Tổng số giáo viên	93, trong đó GVDL 77	98, trong đó GVDL 82	98, trong đó GVDL 81	91, trong đó GVDL 76	89, trong đó GVDL 74
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2.27	2.18	2.13	1.86	1.42
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.6	0.57	0.53	0.46	0.036
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp thị xã hoặc tương đương trở lên (nếu có)	7		7		5
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)		1 KK	1 giải III		
6	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Ghi chú
	Tổng số học sinh	1545 hs	1721 hs	1863 hs	1958 hs	2059 hs	
	- Nữ	712	712	897	971	1048	
	- Dân tộc	6	6	7	5	6	

1	<i>thiếu số</i>						
	- Khối lớp 6.	473	499	556	586	613	
	- Khối lớp 7	420	471	475	509	583	
	- Khối lớp 8	367	412	456	446	483	
	- Khối lớp 9	285	339	376	417	430	
2	Tổng số tuyển mới	468	494	551	581	609	
3	Học 2 buổi/ngày						
4	Bán trú						
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/lớp học	37.7	1721 hs	38.24	39.96	39.6	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	99.3	99.5	99.4	99.7	99.3	
	- Nữ	712	712	897	971	1048	
	- Dân tộc thiểu số	6	6	7	5	6	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp thị xã /tỉnh (nếu có)	63 cấp TX 10cấp tỉnh	56 cấp TX 9 cấp tỉnh	80 cấp TX 10cấp tỉnh	56 cấp TX 12cấp tỉnh	42 cấp TX 9 cấp tỉnh	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)						
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	13	15	14	17	19	
	- Nữ	8	11	9	13	13	
	- Dân tộc thiểu số	4	3	4	2	2	
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt						
...	Các số liệu khác (nếu có)						

5. Chất lượng giáo dục toàn diện

Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	356 23.04%	424 24.64%	429 22.99%	500 25.56%	354 17.19%	
Tỷ lệ học sinh	509	547	526	547	596	

xếp loại khá	32.94%	31.78%	28.19%	27.97%	28.95%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	69 4.5%	63 3.7%	63 3.4%	54 2.8%	239 11.6%	Chưa xét kq thi lại
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	1403 90.81%	1453 84.43%	1535 82.26%	1686 86.20%	1501 72.9%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	130 8.41%	243 14.12%	301 26.13%	265 13.55%	551 26.7%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	12 0.78%	24 1.39%	25 1.34%	5 0.26%	6 0.29%	
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS (THPT)	271/285 95.1%	328/339 96.8%	370/376 98.4%	406/417 97.36%	414/430 96.28%	

Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường: Ban lãnh đạo nhà trường là những cá nhân, tập thể nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm cao, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVC nhà trường theo mục tiêu khang trang, sạch đẹp, khoa học nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm của đơn vị. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Có lực lượng giáo viên cốt cán được khẳng định về chuyên môn nghiệp vụ ở các cấp huyện và tỉnh, được phụ huynh học sinh tin nhiệm.

Chất lượng giáo dục mũi nhọn, các mặt hoạt động và công tác thi đua năm học 2020-2021: Kết quả hai mặt giáo dục (học lực, hạnh kiểm)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	2057	613	531	483	430
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1498 (72.8)	460 (75.0)	391 (73.6)	363 (75.2)	284 (66.0)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	553 (26.9)	151 (24.6)	138 (26.0)	118 (24.4)	146 (34.0)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	6 (0.3)	2 (0.3)	2 (0.4)	2 (0.4)	0 (0.0)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0 (0.0)	0 (0.0)	0 (0.0)	0 (0.0)	0 (0.0)
II	Số học sinh chia theo học lực	2057	613	531	483	430
1	Giỏi	354	109	94	93	58

	(tỷ lệ so với tổng số)	(17.2)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	596 (29.0)	181	158	149	108
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	838 (40.7)	234	186	170	248
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	238 (11.6)	82	86	67	3
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	31 (1.5)	7	7	4	13
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (Sau thi lại) (tỷ lệ so với tổng số)	1935 (94.1)	579 (28.1)	498 (24.2)	444 (21.6)	414 (20.1)
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	354 (17.2)	109 (5.3)	94 (4.6)	93 (4.5)	58 (2.8)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	596 (29.0)	181 (8.8)	158 (7.7)	149 (7.2)	108 (5.3)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	235 (11.4)	82 (4.0)	86 (4.2)	67 (3.3)	(0.0)
3	Lưu ban (tính cả sau thi lại) (tỷ lệ so với tổng số)	120 (2.76)	34 (1.7)	32 (1.6)	38 (1.8)	16 (0.8)
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	46/118	1/35	20/43	14/22	11/18
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.00%	0	0		
6	Bỏ học (tỷ lệ so với tổng số)	19 0.92%	5	4	5	5
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	6				
2	Cấp tỉnh/thành phố	3	-	-	-	
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	-	-	-	-	-
V	Số học sinh dự xét tốt nghiệp					
						430
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp					
						414
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	58 14.0%				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	108 26.1%				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	248 59.9%				

VII	Số học sinh học trúng tuyển lớp 10 công lập (tỷ lệ so với tổng số)					223 77.7%
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	324/289	261/270	239/244	215/215	1039/1020
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	10	18	8	11	47

1.3 Kết quả học sinh giỏi cuối cấp, các kỳ thi Olympic do Sở, Phòng tổ chức

Văn - Sao khuê: đạt 1 giải III, 2 giải KK

Toán Lương Thế Vinh: đạt giải 1 KK khối 8

Olympic vòng tỉnh: 01 giải KK môn GDGD, 01 giải KK Tiếng Anh

Tên lửa nước cấp thị xã : 01 giải III

Thi KHKT cấp thị xã : 01 giải III; Cấp tỉnh : 02 giải II (01 giải II sản phẩm, 02 giải nhì do nhà tài trợ chọn)

Mĩ thuật – Âm nhạc

Vòng Thị xã: đạt 4 giải KK, 2 giải B, 2 giải C

Vòng Tỉnh: Hội thi vẽ tranh trên gốm tỉnh Bình Dương: 1 giải A, 1 giải C

Hội thi vẽ tranh trên giấy tỉnh Bình Dương: 1 giải C, 1 giải KK

Dự thi ca khúc hồng thị xã: đạt 3 giải III

Hội khỏe Phù Đổng các cấp:

Vòng thị xã: đạt 2 giải I, 8 giải II, 4 giải III

Vòng Tỉnh: đạt 3 huy chương đồng

Phong trào Đoàn, Đội:

Hội trại truyền thống đạt giải III toàn đoàn

Nghi thức Đội : 2 giải nhất cá nhân, 01 giải II, 01 giải III tập thể; 01 giải nhất toàn đoàn; Hội thi Nghi Thức Đội – Chỉ huy Đội giỏi- múa hát tập thể tỉnh Bình Dương năm 2021: 1 giải III, 1 giải KK

Hội thi Nhà sử học nhỏ tuổi: 3 giải III kiến thức, 1 Giải KK tiểu phẩm

Hội thi tuyên truyền lưu động ATGT: 1 giải III

Hội thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Bình Dương lần thứ XVI: 2 giải phong trào.

Hội thi bài viết chống rác thải nhựa thị xã Bến Cát: 1 giải KK

1.4. Kết quả của các tổ chức Đảng – Đoàn thể

CĐCS vững mạnh

Chi Đoàn TN vững mạnh

Liên đội vững mạnh

Chi hội Chữ thập đỏ hoàn thành xuất sắc

1.5. Kết quả các chỉ tiêu thi đua về phía CB, GV, NV

Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở: có 46 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở.

Phong trào viết Giải pháp: có 23 đề tài công nhận cấp thị xã trong đó

Chiến sĩ thi đua cơ sở: 9, Bằng khen của UBND Tỉnh: 1

Lao động tiên tiến: 72

Chi bộ được công nhận đạt chi bộ trong sạch vững mạnh. Công đoàn đạt Công đoàn lao động xuất sắc; Chi Đoàn đạt Chi Đoàn vững mạnh xuất sắc; Liên Đội TNTP đạt Liên đội vững mạnh.

Chất lượng thi học sinh giỏi ngày một tăng. Các hội thi của thầy và trò đều đạt thành tích cao. Công tác và thành tích thi đua của nhà trường được duy trì và từng bước nâng cao.

* **Hạn chế:** Từ năm học 2016 - 2017 đến nay tỷ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh chưa được duy trì ổn định.

4. Cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	31	0.7 m ² /hs
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	31	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	8	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	27 lớp / 31 phòng	-
8	Bình quân học sinh/lớp	2059 hs / 52 lớp = 40	-
III	Số điểm trường	0	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	12.576	7.9
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	4.0000	2.5
VI	Tổng diện tích các phòng	2.920	1.8
1	Diện tích phòng học (m ²)	1856	1.2
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	420	0.3
3	Diện tích thư viện (m ²)	100	0.06
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	75	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	8	

1.1	Khối lớp 6	2	0.2
1.2	Khối lớp 7	2	0.2
1.3	Khối lớp 8	2	0.2
1.4	Khối lớp 9	2	0.2
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	0	
2.2	Khối lớp 7	0	
2.3	Khối lớp 8	0	
2.4	Khối lớp 9	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	105	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	22	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	
2	Cát xét	5	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu	4	
5	Máy chiếu vật thể		
6	Máy chiếu tương tác	6	
7	Máy tính bảng		
8	Máy tính xách tay	5	
9		

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	3	
2	Cát xét	5	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu	4	
5	Máy chiếu vật thể		
6	Máy chiếu tương tác	6	
7	Máy tính bảng		

8	Máy tính xách tay	5	
	Nội dung	Số lượng (m²)	
X	Nhà bếp	0	
XI	Nhà ăn	0	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		2		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

*** Ưu điểm**

Cơ sở vật chất đảm bảo nhu cầu dạy và học.

Khuôn viên trường xanh – sạch – đẹp, thoáng mát.

Trong lớp có đủ bàn ghế, ánh sáng không gian lớp học tương đối khoa học. Thiết bị dạy học tương đối đầy đủ phục vụ cho các hoạt động dạy và học, bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi đúng quy định

Diện tích nhà trường rộng, bình quân 12,6m²/học sinh. Trường có các hạng mục được quy hoạch tổng thể: khu lớp học, khu nhà chức năng, sân thể thao, nhà vệ sinh, phòng học tin học cơ bản đảm bảo nhu cầu dạy và học.

*** Hạn chế.**

Thiết bị và đồ dùng dạy học còn hạn chế. Nhà trường chưa phủ kín được hệ thống ti vi hoặc máy chiếu đa năng tới tất cả các phòng, lớp học.

III. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức:

1. Điểm mạnh

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo của Thị ủy, UBND thị xã Bến Cát, của Phòng GD&ĐT, UBND phường Tân Định.

Chi bộ nhà trường nhiều năm đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh, nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục và trung cấp lý luận chính trị, có trách nhiệm, tâm huyết với nhà trường.

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng động trong công tác, giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn cao. Có nhiều giáo viên kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh. 100% giáo viên biết sử dụng máy tính để thiết kế giáo án, bài dạy và các phần mềm ứng dụng ra đề thi...

Chất lượng giáo dục của nhà trường theo đề của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT luôn ở vị trí tốt của các trường đại trà trong địa bàn thị xã và mang tính ổn định.

Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, thanh tra - thi đua, Công đoàn, Đội thiếu niên trong nhà trường hoạt động hiệu quả.

Phối hợp tốt với cha mẹ học sinh trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

Hệ thống phòng học và một số công trình phụ trợ đảm bảo, khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn.

2. Điểm yếu

Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu

Trong quản trị nhà trường, có lúc còn thiếu quyết liệt trong công tác điều hành.

Chưa bồi dưỡng được nhiều giáo viên có tay nghề cao để đáp ứng với yêu cầu thực tế nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Một số ít giáo viên UD CNTT còn hạn chế; chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều tay, còn một số ít giáo viên – nhân viên chưa thực sự say sưa, tâm huyết trong công việc.

Chất lượng học sinh: Tỷ lệ học sinh các lớp đầu cấp bị hỏng kiến thức còn cao; một số HS còn ham chơi, chưa chăm học.

Cơ sở vật chất: Tuy đã cơ bản đáp ứng được so với hiện tại song chưa đảm bảo quy chuẩn; nhiều thiết bị dạy học đã hư hỏng và thiếu so với quy định.

Phường Tân Định có tỷ lệ cha mẹ học sinh thuộc diện lao động nhập cư khá cao, nên có nhiều ảnh hưởng đến tình hình học tập của học sinh và sự quan tâm của cha mẹ học sinh đến việc học của con em.

3. Thời cơ

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh.

Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, 95% giáo viên thành thạo trong việc soạn giảng giáo án điện tử, nhiệt tình và có trách nhiệm cao với công việc, 100% đạt trình độ chuẩn.

Phường Tân Định là đơn vị được công nhận đạt phường văn minh, đô thị đa số các phụ huynh có nhận thức đúng đắn về vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nhân cách của con em họ.

Khuôn viên nhà trường rộng thoáng. Diện tích của nhà trường còn đủ điều kiện để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

4. Thách thức

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Khả năng sáng tạo và UDCNTT, trình độ Ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Sự lớn mạnh về quy mô của các trường THCS trên địa bàn thị xã, chất lượng giáo dục nói chung giữa các trường THCS ngày càng bị thu hẹp.

Công trình phòng học đã được xây dựng rất lâu, hiện đang xuống cấp nhanh, vấn đề đặt ra cần tham mưu với địa phương sớm có kế hoạch huy động mọi nguồn lực để đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện dạy học trong giai đoạn tới.

Sự bùng nổ của công nghệ thông tin góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng dạy học nhưng mặt trái của nó sẽ ảnh hưởng không tốt tới việc giáo dục đạo đức học sinh nếu không có các giải pháp đồng bộ để ngăn chặn.

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đòi hỏi ngành giáo dục phải áp dụng sự tiến bộ của khoa học công nghệ để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu làm chủ khoa học công nghệ. Từ đó mà đặt ra vấn đề yêu cầu về trình độ năng lực của giáo viên ngày càng cao để áp dụng những phương pháp dạy học mới, phương tiện dạy học hiện đại để học sinh chiếm lĩnh tri thức một cách dễ dàng nhất, đầy đủ nhất và kịp thời nhất.

Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

5. Xác định vấn đề ưu tiên

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của mỗi học sinh; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy – học và quản lý; tăng cường các tổ chức hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục trải nghiệm sáng tạo.

Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hoá với quy hoạch hợp lý và mua sắm mới trang thiết bị hiện đại để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Tu sửa, cải tạo cảnh quan nhà trường khang trang – sạch – đẹp, tạo dựng môi trường an toàn và thân thiện.

Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý và giảng dạy theo bộ tiêu chuẩn đã quy định, có giải pháp định hướng thúc đẩy thông qua kiểm tra, đánh giá, tổng kết.

Xây dựng cơ sở vật chất: Cải tạo và xây mới nhà vệ sinh học sinh; cải tạo khu nhà xe của học sinh, lắp ti vi, máy chiếu cho các phòng học và phòng bộ môn, tiếp tục cải tạo sân chơi, quy hoạch hệ thống cây xanh, làm sân bóng đá cỏ nhân tạo.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành để xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục “thông minh”.

Tuyển dụng đủ số lượng, đủ cơ cấu giáo viên, đảm bảo chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn kỹ năng sống để phát triển năng lực con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

Chú trọng xây dựng thương hiệu của từng giáo viên, của nhà trường; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh về chất lượng giáo dục để phát triển nhà trường.

PHẦN 2: SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TÂM NHÌN

1. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, đoàn kết, yêu thương, chia sẻ, nề nếp, kỷ cương, trách nhiệm, giảng dạy đạt chất lượng cao để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, phát triển tài năng của mình.

2. Các giá trị cốt lõi

- Tinh thần đoàn kết
- Tinh trung thực.

- Tinh thần trách nhiệm
- Tinh nhân ái..

- Lòng tự trọng.
- Tình yêu thương và sự sẻ chia.

- Sự hợp tác
- Khát vọng vươn lên và phát triển.

3. Tâm nhìn:

Là trường có bề dày truyền thống về chất lượng giáo dục ổn định, đã đạt chuẩn Quốc gia với nhiều năm liền là tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc. Nhà trường là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới trở thành một trong những đơn vị có chất lượng giáo dục cao trong thị xã. Đây là cơ sở thuận lợi để nhà trường có định hướng trong việc xây dựng nhà trường thành đơn vị giáo dục xuất sắc.

Trong giai đoạn 2021 – 2025 duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục; dần từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục để năm học 2022 - 2023 được đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3; công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2;

PHẦN 3: MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Các mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến chất lượng cao, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2. Các mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu ngắn hạn:

Năm học 2021 – 2022

Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí tự đánh giá trường đạt chuẩn Quốc gia, khẳng định thương hiệu nhà trường trên địa bàn của thị xã Bến Cát

Năm học 2022 – 2023

Hoàn thành các tiêu chí đánh giá trường đạt tiêu chuẩn về chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2

Mục tiêu trung hạn: Từ 2022-2025

Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn; cải tiến và nâng cao chất lượng trường đạt cấp độ 3 về kiểm định chất lượng giáo dục; hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn về trường THCS mới, trường điển hình về chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn thị xã Bến Cát.

Mục tiêu dài hạn: Từ năm 2025 - 2030:

Phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ những trường có chất lượng cao của thị xã Bến Cát

Duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2022 - 2027.

Có quy mô ổn định và phát triển. Tiếp tục đạt cấp độ 3 trong kiểm định chất lượng giáo dục. Có cơ sở vật chất đồng bộ và hiện đại.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên::

Phấn đấu đến năm 2022 có 100% CB-GV-NV được đánh giá khá – giỏi về năng lực chuyên môn từ cấp trường trở lên, 15% GV đạt giỏi cấp huyện và cấp tỉnh, trong đó có 05% đạt giỏi cấp tỉnh.

100% giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác. Có trên 50% trở lên số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin, giáo án điện tử

100% giáo viên có chuyên môn đạt trình độ đại học trở lên.

Có đủ số lượng nhân viên theo quy định, đảm bảo đạt chuẩn về trình độ.

2.2. Học sinh:

Qui mô:

Phát triển lớp học: Ổn định từ 55 đến 60 lớp (2023 - 2030);

Học sinh: khoảng 2.300 – 2.800 học sinh.

Kế hoạch huy động: Hàng năm huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; Đảm bảo duy trì sĩ số trên 98%.

Chất lượng học tập:

Phân đầu từ 50 - 55% học lực khá, giỏi (trong đó từ 20 - 25% học lực giỏi trở lên).

Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 3% ; từng bước phân đầu không có học sinh kém.

Tỷ lệ TN THCS đạt 98 %.

Thi học sinh giỏi : Cấp huyện 60-65% HS dự thi đạt giải

Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào THPT và các loại hình trung học đạt: 78% trở lên, trong đó có từ 3-4 HS đỗ vào trường THPT chuyên Hùng Vương.

Chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống:

Chất lượng giáo dục đạo đức: 85 - 90% hạnh kiểm khá, tốt.

Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, xây dựng nếp sống, môi trường làm việc văn hóa, văn minh, lành mạnh; tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

2.3. Cơ sở vật chất:

Xây mới nhà đa năng loại lớn, nhà để xe và nhà vệ sinh học sinh; hoàn thiện sân tập thể dục, trang bị đủ ti vi, máy chiếu cho các lớp học, phòng bộ môn và phòng chức năng.

Cải tạo khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “xanh-sạch-đẹp-an toàn”, giữ vững kết quả xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Trang bị thiết bị thí nghiệm, cải tạo sân tập TDTT đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh

2.4. Chỉ tiêu thi đua:

Trường: duy trì giữ vững danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

Năm học 2021 - 2022 phân đầu đạt hình thức khen thưởng nhận Bằng khen của UBND tỉnh, giữ vững danh hiệu cơ quan văn hoá.

Chi bộ đạt tổ chức đảng trong sạch vững mạnh.

Các tổ chức: Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội đạt vững mạnh xuất sắc.

Hàng năm có từ 80% lao động Tiên tiến trở lên, trong đó có 15% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở trở lên.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”.

“Môi trường giáo dục là cốt lõi củng cố vị thế nhà trường”.

“Luôn tự đánh giá để không ngừng cố gắng vươn lên phát triển và hội nhập”.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhân dân về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, đưa trên website của trường, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của *Kế hoạch chiến lược*. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất

trí, cộng đồng trách nhiệm của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của *Kế hoạch chiến lược*.

Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1 Thể chế và chính sách:

Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2 Tổ chức bộ máy:

Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo Điều lệ trường phổ thông.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

Kiện toàn các tiểu ban để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động

Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức. Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức, bộ phận phải được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học.

2.3 Xây dựng và phát triển đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức là nhiệm vụ của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chứ không chỉ là nhiệm vụ của Hiệu trưởng, điều đó có vị trí hết sức quan trọng, là một trong những yếu tố thành bại của việc thực hiện “Chiến lược phát triển trường THCS Bình Phú giai đoạn 2021 đến 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.

2.3.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, chủng loại; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ, có phong cách làm việc công nghiệp.

2.3.2. Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, nâng cao trình độ nhận thức chính trị, xã hội, thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, không có đơn thư khiếu nại.

2.3.3. Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tiềm năng, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

2.3.4. Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

2.3.5. Tăng cường chăm lo tới đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt chế độ làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phát huy tối đa năng lực sở trường của mỗi người, không phân biệt bằng cấp, hợp đồng hay biên chế.

2.3.6. Tăng cường chỉ đạo đội ngũ nhân viên tích cực học tập để nâng cao hiểu biết xã hội, mở rộng kiến thức, hiểu biết pháp luật, cập nhật thông tin của đất nước, thế giới nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong để giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên tránh xa ngã trước mọi cám dỗ, góp phần đưa nhà trường tiến lên.

Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động.

2.3.7. Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Người phụ trách:

Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng phụ chung

Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách, Các đoàn thể (phối hợp và chia sẻ trách nhiệm), Thanh tra nhân dân.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng, phát triển năng lực học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

Xác định: Chất lượng dạy – học và hiệu quả giáo dục là thương hiệu của nhà trường THCS Bình Phú, là thước đo năng lực, phẩm chất, trí tuệ, tính trung thực, cái tâm và tài của người thầy. Mọi hoạt động, mọi việc làm của nhà giáo đều phải hướng đến đích là người học.

a. Dạy và học: Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người giáo viên trong mỗi giờ lên lớp, đảm bảo chắc chắn, mỗi bài soạn, mỗi tiết dạy, mỗi hoạt động tập thể đều lấy học sinh làm trung tâm, lấy học sinh để thiết kế các hoạt động. Mỗi CB-GV-CNV đều phải áp dụng nhuần nhuyễn “*Dạy ít, học nhiều*”, sớm khắc phục tình trạng “*Dạy lý thuyết suông*”, *tổ chức nhiều hình thức học tập như học ngoài trời, dã ngoại,...* Xây dựng phong trào “*Đôi bạn cùng tiến*”... Tăng cường dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ và có sự luân chuyển nhóm trưởng để học sinh tập làm quen với *công việc lãnh đạo*. Cải tiến khâu hướng dẫn học ở nhà... để học sinh có ý thức tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới. Luôn tích cực đổi mới, cải tiến phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi các cấp. Phát động sâu, rộng các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật; hướng dẫn cho học sinh khai thác nguồn học liệu mở; Tăng cường phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực, nhận thức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ đặc biệt là kiểm tra, dự giờ đột xuất của BGH, tổ trưởng chuyên môn đối với giáo viên; Đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn, tích cực sử dụng Trường học kết nối, tăng cường áp dụng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

Tập trung công tác tuyên truyền, tập huấn, chú trọng thực hiện chương trình đổi mới giáo dục phổ thông 2018.

b. Giáo dục ngoài giờ lên lớp:

Cần đổi mới, cải tiến mạnh mẽ các tiết học ngoài giờ lên lớp, tạo không gian học tập ngoài lớp học... Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động ngoài giờ lên lớp, như: tổ chức các trò chơi dân gian, thi văn nghệ, TDTT, thi khéo tay bạn gái... ngoài ra còn tổ chức các hoạt động khác như “Nói chuyện truyền thống”, chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, thi kể chuyện theo chủ đề tùy thuộc vào nhiệm vụ năm học. Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp đều phải lồng ghép với sinh hoạt tư tưởng, giáo dục truyền thống nhằm hướng tới mục đích “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” và giúp học sinh có “tinh thần khỏe mạnh”.

c. Giúp cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản:

Xác định ý nghĩa: Học sinh có kỹ năng sống sẽ giúp cho các em biết hòa nhập, hạn chế tối đa các tệ nạn xã hội và có bản lĩnh trong cuộc sống dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Tổ chức nghiêm túc việc dạy các tài liệu về: Kỹ năng làm chủ cuộc sống; Kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội; kỹ năng phòng chống nghiện hút các chất ma túy; Kỹ năng làm chủ trong học tập: Tự giác, tích cực, tự lực, sáng tạo trong học tập; Kỹ năng giao tiếp và hội nhập; Kỹ năng định hướng nghề nghiệp (hướng học và hướng nghề) sau khi tốt nghiệp phổ thông THCS, xây dựng các bộ câu hỏi và trả lời về tình huống và các nội dung cần học tập. Tăng cường giáo dục giới tính và giáo dục bảo vệ môi trường, an toàn giao thông...

Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống với các phương án phù hợp và linh động như: dạy lồng ghép, dạy trong tiết học ngoài giờ lên lớp, trong tiết sinh hoạt lớp, trong tiết chào cờ, tiết sinh hoạt đội, rung chuông vàng... Có biện pháp kiểm tra, giám sát cả dạy của thầy và học của trò.

Phát động phong trào quyên góp ủng hộ và phong trào tương thân tương ái trong GV và học sinh.

Người phụ trách:

Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.

Người thực hiện: các phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Tổng phụ trách các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách thực hiện, y tế-chữ thập đỏ, đoàn TN và công đoàn.

2.5. Cơ sở vật chất:

Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phần đầu có đủ phòng học, phòng bộ môn theo tiêu chí trường THCS đạt trường đạt chuẩn Quốc gia trong giai đoạn mới.

Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng học bộ môn, khu làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, sân chơi bãi tập của học sinh, nâng cấp sân trường, đặc biệt tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng khu nhà đa năng, phòng học âm nhạc, xây mới nhà vệ sinh học sinh, nhà để xe học sinh..

Tiếp tục đầu tư máy tính, máy chiếu, lắp đặt hệ thống camera và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ

chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet, diễn đàn giáo dục trên hệ thống trường học kết nối.

2.6. Kế hoạch – tài chính:

Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

2.7 Tổ chức hoạt động của Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TN, Đội TNTP:

Duy trì tốt hoạt động của tổ chức Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TN, Đội TNTP

Tạo môi trường văn hóa lành mạnh để học sinh phát triển toàn diện. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt các cuộc vận động, đa dạng và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá – văn nghệ – TDTT... Tích cực duy trì nền nếp, cải tiến các hoạt động có ý nghĩa thiết thực góp phần tiếp tục nâng cao chất lượng trong phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Công Đoàn làm nòng cốt trong phong trào thi đua của giáo viên, phối hợp tốt với nhà trường trong việc động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên.

2.8 Công tác xây dựng Đảng

Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh, làm tốt công tác xây dựng Đảng, kết nạp từ 4 đến 6 đảng viên mới trong mỗi nhiệm kỳ. Phần đầu có trên 50% cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên. Phát huy vai trò lãnh đạo, thực sự là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua, các công tác của đơn vị.

2.9. Công tác xã hội hoá:

Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học – khuyến tài thông qua trung tâm học tập cộng đồng phường.

Tham mưu với Đảng uỷ, HĐND, UBND phường Tân Định, thoả thuận thống nhất với Ban đại diện Hội CMHS hàng năm để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường nâng cấp về cơ sở vật chất, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

Phối hợp chặt chẽ với CMHS trong việc huy động và giáo dục học sinh. Tích cực tuyên truyền cho cha mẹ học sinh tham gia BHYT, BHTT cho học sinh và tổ chức tốt hoạt động y tế học đường.

Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị – xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Giai đoạn 1: Từ năm 2021- 2023: Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo theo tiêu chí của trường THCS đạt chuẩn Quốc gia. Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì các tiêu chí trường THCS đạt chuẩn Quốc gia.

Giai đoạn 2: Từ năm 2023 - 2025: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia, đăng ký để được đoàn đánh giá ngoài kiểm tra và công nhận trường đạt chuẩn KĐCLGD, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc.

Giai đoạn 3: Từ năm 2025 - 2030: Tiếp tục duy trì tốt và bền vững các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia, trường đạt chuẩn KĐCL. Hoàn thành xây dựng và phát triển nhà trường theo mô hình trường học chất lượng cao.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể

*** Đối với Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

*** Đối với các phó Hiệu trưởng:**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

*** Đối với tổ trưởng chuyên môn:**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

*** Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

*** Đối với học sinh:**

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

*** Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

*** Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:**

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

5. Kiến nghị với các cơ quan hữu trách:

Đối với Phòng GD&ĐT thị xã Bến Cát:

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển.

Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Đối với UBND phường Tân Định

Có cơ chế đầu tư xây dựng CSVC theo các tiêu chí giáo dục của dự án phường đạt chuẩn văn minh đô thị phát triển để nhà trường thực hiện thắng lợi kế hoạch chiến lược./.

Nơi nhận

- Phòng GD&ĐT Bến Cát (B/c)
- UBND phường Tân Định (B/c)
- CB, GV, NV nhà trường (thực hiện)
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Anh Việt

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Lê Minh Vũ
Lê Minh Vũ